

Current status of the movement to practice some strong sports of students at Quy Nhon University

ABSTRACT

The study was conducted on 800 subjects at Quy Nhon University. We use pedagogical observation methods, interview methods and statistical methods to verify the current status of the practice movement of some strong sports of Quy Nhon University students, from which we propose Producing strong sports as the core for developing physical training for students.

Keywords: *Sports strengths, students, core, training, Quy Nhon University.*

Thực trạng phong trào tập luyện một số môn thể thao thể mạnh của sinh viên Trường Đại học Quy Nhơn

TÓM TẮT

Nghiên cứu được tiến hành trên 800 khách thể tại Trường Đại học Quy Nhơn. Chúng tôi sử dụng phương pháp quan sát sư phạm, phương pháp phỏng vấn và phương pháp thống kê để kiểm chứng thực trạng phong trào tập luyện một số môn thể thao thể mạnh của sinh viên Trường Đại học Quy Nhơn, từ đó chúng tôi đề xuất những môn thể thao thể mạnh làm nòng cốt phát triển rèn luyện thể chất cho sinh viên.

Từ khóa: Thể thao thể mạnh, sinh viên, nòng cốt, rèn luyện, Đại học Quy Nhơn.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Nghiên cứu thực trạng phong trào tập luyện một số môn thể thao thể mạnh của sinh viên Trường Đại học Quy Nhơn là một vấn đề cần quan tâm để phong trào Thể dục thể thao trong sinh viên được phát triển lên tầm cao mới, nhằm mục đích khắc phục nhữ tồn tại và có giải pháp phát triển các môn thể thao thể mạnh, nâng cao tinh thần tập luyện thể dục thể thao trong sinh viên. Để giải quyết vấn đề này chúng tôi tiến hành theo các bước:¹⁻⁴

- Xác định nhu cầu tập luyện các môn thể thao thể mạnh của sinh viên Trường Đại học Quy Nhơn.

- Kiểm chứng quá trình tham gia tập luyện một số môn thể thao thể mạnh của sinh viên Trường Đại học Quy Nhơn.

- Các giải thi đấu một số môn thể thao thể mạnh của Trường Đại học Quy Nhơn trong 3 năm gần đây

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Nghiên cứu được tiến hành trên 800 khách

thể tại Trường Đại học Quy Nhơn. Sử dụng phương pháp quan sát sư phạm, phương pháp phỏng vấn và phương pháp thống kê để kiểm chứng thực trạng phong trào tập luyện một số môn thể thao thể mạnh của sinh viên Trường Đại học Quy Nhơn, từ đó chúng tôi đề xuất những môn thể thao thể mạnh làm nòng cốt phát triển rèn luyện thể chất cho sinh viên của Trường⁵⁻⁸

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Xác định nhu cầu tập luyện các môn thể thao thể mạnh của sinh viên Trường Đại học Quy Nhơn.

Nhu cầu tập luyện một số môn thể thao thể mạnh của sinh viên Trường Đại học Quy Nhơn cần được xác định qua thực tế trên các sân tập.^{8,9} Chúng tôi sử dụng phương pháp quan sát và phỏng vấn 800 sinh viên (trong đó có 300 nữ sinh viên), về nhu cầu tập luyện, các yếu tố ảnh hưởng phong trào tập luyện, động cơ, nguyện vọng tập luyện. Kết quả được trình bày ở bảng 1.

Bảng 1. Kết quả phỏng vấn sinh viên (n = 800)

TT	Nội dung câu hỏi phỏng vấn	Kết quả tỷ lệ trả lời phỏng vấn					
		Nam (n = 500)		Nữ (n = 300)		Tổng số	
		N	%	n	%	N	%
	Động cơ tham gia tập luyện các môn thể thao yêu thích						
	- Ham thích môn thể thao đó	400	80	250	83.33	650	81.25

1	- Tập môn thể thao đó cảm thấy có tác dụng rèn luyện thân thể	340	68	165	55	505	63.13
	- Bắt buộc phải tập môn thể dục	182	36.4	80	26.67	262	32.75
	- Lười kéo	220	44	90	30	310	38.75
2	Nguyện vọng tham gia tập luyện một số môn thể thao yêu thích						
	- Rất muốn tham gia tập	462	92.4	235	78.33	697	87.13
	- Không muốn tham gia tập	25	5	17	5.68	42	5.25
	- Không trả lời	15	3	8	2.68	23	2.86
3	Nhu cầu tham gia tập luyện các môn thể thao						
	- Bóng đá	495	99	120	40	615	76.88
	- Cầu lông	312	62.4	256	85.33	568	71
	- Bóng rổ	324	64.8	156	52	480	60
	- Bóng chuyền	354	70.8	189	63	543	67.88
	- Đá cầu	132	26.4	78	26	210	26.25
	- Bóng bàn	142	28.4	72	24	214	26.75
4	Nhu cầu tham gia tập luyện trong câu lạc bộ thể dục thể thao của trường						
	- Ham thích	456	91.2	234	78	636	79.5
	- Không cần thiết	26	5.2	17	5.67	43	5.4
5	Động cơ ưa thích						
	- Sôi nổi	402	80.4	234	78	636	80
	- Nâng cao sức khỏe	476	95.2	236	78.7	712	89
	- Rèn luyện ý chí	347	69.4	130	43.3	477	60
	- Muốn có thành tích thể thao	76	15.2	32	10.7	108	14
	- Được tham gia thi đấu	68	13.6	25	8.33	93	12
6	Các yếu tố ảnh hưởng đến phong trào tập luyện các môn thể thao yêu thích						
	- Không có thời gian	78	15.6	60	20	138	17
	- Không đủ sân bãi, dụng cụ tập luyện	389	77.8	157	52.3	546	68
	- Không được sự ủng hộ của bạn bè	123	24.6	68	22.7	191	24
	- Không có giáo viên hướng dẫn	452	90.4	172	57.3	624	78
	- Không ham thích môn thể thao nào	43	8.6	32	10.7	75	9.4

Kết quả bảng 1 cho thấy:

Về động cơ tham gia tập luyện các môn thể thao đa số sinh viên ham thích môn thể thao

đó chiếm 81,25%. Về nhu cầu tập luyện các môn thể thao đa số sinh viên thích tập luyện các môn bóng, đặc biệt là môn Bóng đá (76.88%), Cầu

lông (71.00%), Bóng chuyền (67.88%), Bóng rổ (60%) sau đó là Đá cầu và Bóng bàn. Đây là các môn thể thao mà hầu hết các sinh viên cho rằng có hứng thú, sôi nổi khi tập luyện. Tuy nhiên, vẫn còn nhiều yếu tố ảnh hưởng đến phong trào tập luyện của các em như:

- Không được sự ủng hộ của bạn bè
- Không có giáo viên hướng dẫn
- Không có thời gian
- Không đủ dụng cụ tập luyện
- Không ham thích môn thể thao nào

Việc phát triển phong trào tập luyện thể dục thể thao tại Trường Đại Học Quy Nhơn cần chú ý những yếu tố này để nâng cao hiệu quả công tác tập luyện ngoại khóa cho sinh viên.

3.2. Kiểm chứng thực tế quá trình tham gia tập luyện một số môn thể thao thể mạnh của sinh viên Trường Đại Học Quy Nhơn

Để kiểm chứng thực tế quá trình tham gia tập luyện các môn thể thao thể mạnh của sinh viên trường Đại học Quy Nhơn^{4,6,7} chúng tôi tiến hành phỏng vấn 800 sinh viên trong đó 300 nữ để đánh giá việc tập luyện thể dục thể thao ngoại khóa của các sinh viên. Kết quả được trình bày ở bảng 2.

Bảng 2. Thực tế quá trình tham gia tập luyện các môn thể thao ngoại khóa của sinh viên trường Đại học Quy Nhơn (n = 800).

TT	Môn	Số sinh viên tham gia tập luyện					
		Nam (n = 500)		Nữ (n = 300)		Tổng số	
		n	%	N	%	N	%
1	Bóng đá	423	84.6	87	29	510	63.75
2	Cầu lông	379	75.8	186	48.8	565	70.63
3	Bóng rổ	321	64.2	97	5.95	418	52.25
4	Bóng chuyền	416	83.2	167	43.3	583	72.88
5	Đá cầu	94	18.8	25	8.73	119	14.88
6	Bóng bàn	98	19.6	32	12.7	130	16.25

Qua bảng 2 cho thấy, sinh viên tham gia tập luyện ngoại khóa rất nhiều môn thể thao, tuy nhiên tập nhiều nhất vẫn là môn Bóng đá là 63.75%, Cầu lông là 70.63%. Bóng chuyền là 72.88%. Bóng rổ 52.25%. Sinh viên rất yêu thích các môn thể thao này và tự giác tham gia tập luyện. Còn môn Đá Cầu và Bóng Bàn thì sinh viên ít quan tâm tập luyện hơn.

3.3. Các giải thi đấu các môn thể thao thể mạnh của Trường Đại Học Quy Nhơn.

Qua các giải thi đấu truyền thống của Trường Đại Học Quy Nhơn và hệ thống thi đấu của Bộ Giáo Dục & Đào Tạo, của Tỉnh Bình Định chúng tôi trình bày ở bảng 3.

Bảng 3. Các giải thi đấu các môn thể thao thể mạnh của trường ĐẠI HỌC QUY NHƠN – Bộ GD&ĐT và Tỉnh Bình Định.

TT	Môn thi đấu	Hệ thống thi đấu Năm thi đấu	Giải nội bộ trường ĐH QN			Giải các trường thành viên - Bộ GD&ĐT – Tỉnh Bình Định		
			2021	2022	2023	2021	2022	2023
1	Bóng đá		+	+	+	+	+	+
2	Cầu long		+	+	+	+	+	+
3	Bóng rổ		0	+	+	+	+	+
4	Bóng chuyền		+	+	+	+	+	+
5	Đá cầu		+	+	0	0	0	0
6	Bóng bàn		0	+	0	+	0	0

* Ghi chú (0) là môn không thi đấu

(+) là môn thi đấu

- Qua bảng 3. Thống kê các giải thi đấu truyền thống của Trường Đại Học Quy Nhơn, của các trường thành viên; của Bộ GD&ĐT; của Tỉnh Bình Định trong 3 năm gần đây cho thấy thường xuyên tập chung thi đấu vào các môn Bóng đá, Bóng chuyền, Cầu long, Bóng rổ

4. KẾT LUẬN

+ Về nhu cầu tập luyện các môn thể thao thể mạnh của sinh viên trường Đại học Quy Nhơn, hầu như sinh viên thích tập luyện các môn Bóng, đặc biệt là môn Bóng đá (76.88%), Cầu long (71.00%), Bóng chuyền (67.88%). Đây là các môn thể thao mà hầu hết các sinh viên cho rằng có hứng thú, sôi nổi khi tập luyện.

+ Những yếu tố ảnh hưởng đến tập luyện các môn thể thao thể mạnh của sinh viên là không có đủ điều kiện sân bãi, dụng cụ và không có giáo viên hướng dẫn.

+ Động cơ tham gia tập luyện các câu lạc bộ thể dục thể thao của sinh viên chủ yếu là do ham thích (81.25%).

+ Các sinh viên trên cả nam và nữ đều có nguyện vọng mong muốn tập thể thao ngoại khóa.

+ Các sinh viên tham gia tập luyện rất nhiều môn thể thao, tuy nhiên tập nhiều nhất vẫn là môn Bóng đá là 63.75%, Cầu long là 70.63%. Bóng chuyền là 72.88%. Bóng rổ 52.25%.

Qua đánh giá thực trạng quá trình thực tế tham gia tập luyện của sinh viên, dựa trên cơ sở các môn thi đấu truyền thống của trường. **Chúng tôi xác định và lựa chọn môn Bóng đá, Cầu long, Bóng chuyền, Bóng rổ là những môn thể thao thể mạnh và mũi nhọn** làm cơ sở nòng cốt cho việc phát triển phòng trào tập luyện thể thao ngoại khóa cho sinh viên, tăng cường hiệu quả công tác giáo dục thể chất cho sinh viên Trường Đại học Quy Nhơn

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Thị Thùy Linh. *Thực trạng và đề xuất giải pháp phát triển hoạt động TTGT cho sinh viên Trường ĐH TDTT TP HCM*, Luận văn cao học, Trường ĐH TDTT TP.HCM, 2016
2. Bùi Trọng Toại. *Thực trạng và giải pháp phát triển TTGT ở TP HCM*, đề tài sở KHCN TP. HCM, 2011
3. Huỳnh Thụy Thùy Uyên. *Nghiên cứu sự hài lòng và nhu cầu của người tham gia, hoạt động TTGT ở TP Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa*. Luận văn thạc sỹ Giáo dục học Trường Đại học TDTT TP. HCM, 2012
4. Nguyễn Thị Thảo Vy. *Thực trạng và các giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý TTGT ở TP HCM*.

Luận văn thạc sỹ Giáo dục học, Trường Đại học TDTT TP. HCM, 2010

5. Nguyễn Xuân Sinh, Lê Văn Lãm, Phạm Ngọc Viễn, Lưu Quang Hiệp. *Giáo trình phương pháp nghiên cứu khoa học TDTT*, Nxb TDTT, Hà Nội, 2010.

6. Lâm Quang Thành. *Quản lý Thể dục thể thao – Khoa học và thực tiễn*, Nxb TDTT, 2017

7. Nguyễn Toán, Phạm Danh Tồn. *Lý luận và phương pháp thể dục thể thao*, Nxb TDTT, Hà Nội, 2000

8. Nguyễn Thế Truyền, Lê Quý Phương, Nguyễn Kim Minh, Ngô Đức Nhuận, Nguyễn Thị Tuyết. *Xác định chuẩn mực đánh giá trình độ tập luyện của VĐV ở một số môn thể thao trọng điểm trong chương trình Quốc gia về thể thao*, Báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học, Viện khoa học TDTT, Hà Nội, 1999

9. Nguyễn Đức Văn. *Phương pháp thống kê trong TDTT*, Nxb TDTT, 2014